

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2017/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn 1 P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Hải Th, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn 1 P, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 06 tháng 10 năm 2017, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 06 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Hải Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:* Hai đương sự thống nhất vợ chồng có 03 con chung, trong đó hai con lớn đã trưởng thành, riêng con thứ ba tên là Phạm Hải H, sinh ngày 02/10/2007. Sau khi ly hôn hai đương sự thống nhất giao con Phạm Hải H cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Phạm Hải Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 11 năm 2017 cho đến khi con trưởng thành. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Các đương sự thoả thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng, cụ thể như sau: Giao cho anh Phạm Hải Th có quyền sở hữu và sử dụng số tài sản sau:

- 01 ngôi nhà đồ bằng một tầng , diện tích 89,052m² có giá 426.113.820đ (Bốn trăm hai mươi sáu triệu , một trăm mười ba ngàn , tám trăm hai mươi đồng).

- 01 nhà lợp mái Prôximăng , diện tích 24,435m² có giá 56.200.000đ (Năm mươi sáu triệu , hai trăm ngàn đồng).

- Gỗ Sứ nhóm 5, xẻ hộp 0,5868m³ có giá 2.640.600đ (Hai triệu , sáu trăm bốn mươi ngàn , sáu trăm đồng); Gỗ Táu nhóm hai: 0,458725m³ có giá 6.192.787đ (Sáu triệu , một trăm chín mươi hai ngàn , bảy trăm tám mươi bảy đồng); Khung ngoại gỗ Táu nhóm hai : 180 x 50 dài 64m x 268.800đ x 0,6 = 10.321.920đ (Mười triệu , ba trăm hai mươi một ngàn , chín trăm hai mươi đồng).

- Diện tích đất 162,9m², trong đó 100m² đất ở và 62,9m² đất vườn, có kích thước chiều ngang giáp đường 20 rộng 5,43m, kích thước hướng Đông giáp đường giao thông dài 30m, kích thước Nam giáp đất ông Bắc rộng 5,43m, kích thước hướng Tây giáp đất được chia cho chị Linh dài 30m có giá 52.258.000đ (Năm mươi hai triệu , hai trăm năm mươi tám ngàn đồng), tại thửa đất số 125 tờ bản đồ số 91 thuộc xã S, sổ vào sổ giấy chứng nhận CH 04261; số phát hành CH 302857 được Ủy ban nhân dân huyện B , tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/5/2017 hiện nay đang mang tên Phạm Hải Th và Nguyễn Thị L .

- 1.400 cây keo có đường kính 15cm trồng trên đất của anh Thuận (anh trai của anh Thoại) có trị giá 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

- 03 con bò, trong đó 01 con bò mẹ khoảng 05 tuổi, 01 con bò con khoảng 02 tuổi và 01 con bò con gần 01 tuổi có giá toàn bộ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Tiền cổ phần đóng tại Nhà hàng S mang tên anh Phạm Hải Th là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Tổng số tài sản anh Th được giao là 609.727.127đ.

Giao cho chị Nguyễn Thị L có quyền sở hữu và sử dụng số tài sản sau:

- Diện tích đất 137,1m², trong đó có 100m² đất ở và 37,1m² đất vườn. Kích thước cụ thể: Hướng Bắc giáp đường 20 rộng 4,57m, kích thước hướng Đông giáp đất anh Th được chia dài 30m, kích thước Nam giáp đất ông Bắc rộng 4,57m, kích thước hướng Tây giáp đất chị Đinh Thị H dài 30m có giá 51.742.000đ (Năm mươi một triệu , bảy trăm bốn mươi hai ngàn đồng), tại thửa đất số 125 tờ bản đồ số 91 xã Sơn Trạch, sổ vào sổ giấy chứng nhận CH 04261; số phát hành CH 302857 được Ủy ban nhân dân huyện B , tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/5/2017 hiện nay đang mang tên Phạm Hải Th và Nguyễn Thị L .

Anh Phạm Hải Th có nghĩa vụ giao tiền chênh lệch tài sản cho chị Nguyễn Thị L số tiền là 278.992.564đ (Hai trăm bảy mươi tám triệu , chín trăm chín mươi hai ngàn , năm trăm sáu mươi tư đồng). Như vậy mỗi người được hưởng trị giá tài sản là: 330.734.563đ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong , bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tính trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả cho người được thi hành án.

* *Về án phí*: Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí , lệ phí Tòa án:

- Về án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con : Chị Nguyễn Thị L thỏa thuận chịu 75.000đ án phí ly hôn , anh Phạm Hải Th thỏa thuận chịu 75.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con

- Về án phí chia tài sản : Mỗi đương sự phải chịu 50% án phí chia tài sản, cụ thể:

+ Chị Nguyễn Thị L phải chịu $[330.734.563đ \times 5\%] : 50\% = 8.268.364đ$ (Tám triệu, hai trăm sáu mươi tám ngàn , ba trăm sáu mươi tư đồng). Tổng số tiền án phí chị L phải chịu là 8.343.364đ (Tám triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn , ba trăm sáu mươi tư đồng) nhưng được trừ vào số tiền 8.300.000đ (Tám triệu, ba trăm ngàn đồng) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002516 ngày 20/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B . Số tiền án phí còn thiếu chị L phải nộp tiếp .

+ Anh Phạm Hải Th phải chịu $[330.734.563đ \times 5\%] : 50\% = 8.268.364đ$ (Tám triệu, hai trăm sáu mươi tám ngàn , ba trăm sáu mươi tư đồng). Tổng số tiền án phí anh Th phải chịu 8.493.364đ (Tám triệu, bốn trăm chín mươi ba ngàn , ba trăm sáu mươi tư đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện B (2 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã S;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Nguyễn Phú Quảng

